



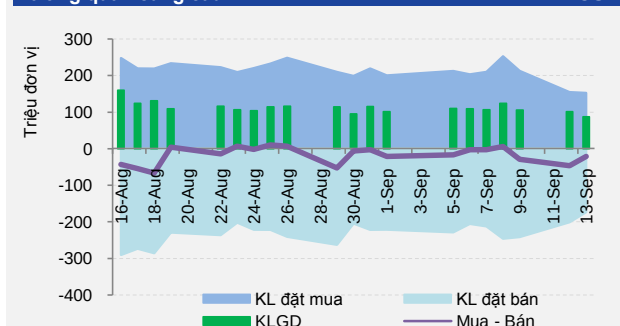
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/9/2016

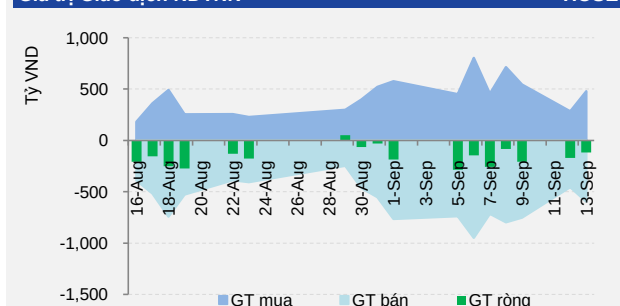
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	659.72	83.86
% Thay đổi	↓ -0.01%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	87,665,763	37,200,288
GTGD (tỷ đồng)	2,165.65	484.30
Tổng cung (CP)	173,776,180	60,936,500
Tổng cầu (CP)	152,080,850	57,297,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,922,750	2,228,360
KL mua (CP)	9,599,740	2,269,700
GTmua (tỷ đồng)	479.63	43.31
GT bán (tỷ đồng)	596.70	43.29
GT ròng (tỷ đồng)	(117.07)	0.02

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.16%	10.9	2.0	4.6%
Công nghiệp	↑ 0.43%	13.6	2.2	19.8%
Dầu khí	↓ -0.67%	9.4	0.8	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.40%	21.5	5.1	7.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.09%	83.5	3.2	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.37%	19.2	6.1	23.1%
Ngân hàng	↓ -1.79%	14.2	1.5	5.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.77%	11.2	2.0	17.0%
Tài chính	↓ -0.52%	21.5	2.6	16.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.57%	16.7	2.7	1.3%
VN - Index	↓ -0.01%	16.1	3.3	82.4%
HNX - Index	↑ 0.22%	10.9	1.6	17.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, cả hai chỉ số đã có những lúc giảm trong phiên nhưng đóng cửa với không nhiều khác biệt so với phiên hôm qua. Là ngày thứ hai khi mà quy định về giao dịch chứng khoán tại SGDCK TP.HCM sửa đổi có hiệu lực, thanh khoản của toàn thị trường vẫn ở mức thấp với 2.173 tỷ trên sàn HOSE và 484 tỷ trên sàn HNX. VN-Index đã có một phiên giao dịch kém tích cực trong suốt buổi sáng, khi giao dịch với thanh khoản thấp và liên tục giảm điểm, có lúc tụt về mốc hỗ trợ 655 điểm, nhưng vẫn kết phiên với 659.72 điểm, đỡ nhẹ so với phiên hôm qua. Sự phân hóa diễn ra khá rõ rệt tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong phiên hôm nay. Bên cạnh đà tăng giá của GAS, BVH, FPT, HPG, HSG, VNM nổi bật khi tăng mạnh 3.700 đồng, qua đó trở thành trụ đỡ chính giúp thị trường tránh khỏi 1 phiên giảm mạnh. Ở phía ngược lại, VCB là nguyên nhân chính kéo thị trường đi xuống với mức giảm tới 1,450 đồng. Cổ phiếu ROS tiếp tục là điểm nhấn của thị trường khi có phiên tăng trần thứ 8 liên tiếp kể từ ngày niêm yết. Toàn sàn HOSE có 107 mã tăng giá, 53 mã đứng giá và 125 mã giảm giá. Thanh khoản cả 2 sàn hôm nay tiếp tục thấp so với trung bình 10 phiên trước do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Theo quan điểm của chúng tôi, áp lực điều chỉnh trong ngắn hạn vẫn có thể tiếp diễn trong các phiên còn lại của tuần giao dịch. Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh này sẽ khó kéo dài lâu, thị trường nhiều khả năng sẽ hồi phục tăng điểm trở lại sau khi quá trình tái cơ cấu danh mục của ETF kết thúc.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong phiên nay thị trường vẫn giao dịch âm ảm, chỉ số vẫn lình xình trong khoảng biên độ hẹp của ngưỡng hỗ trợ và ngưỡng kháng cự gần nhất. Dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung vào các cột trụ lớn của thị trường. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch và chờ đợi thị trường có tín hiệu rõ ràng hơn. Thay vào đó, nhà đầu tư nên đảm bảo tỷ trọng tiền mặt và cổ phiếu ở trạng thái cân bằng để sẵn sàng giải ngân vào các mã cơ bản tốt dự kiến có kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng cuối năm tại các nhịp điều chỉnh của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đã có phiên giao dịch với thanh khoản thấp và lình xình khi mất 0,04 điểm (0,01%) về mức 659.72 điểm

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/9/2016

Khối lượng khớp lệnh giảm với 88 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 2.173 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu bluechips có sự phân hóa: VNM tăng 3.700 đồng, GAS tăng 400 đồng, HPG tăng 700 đồng. Ở phía bên kia: VCB giảm 1,450 đồng, VIC giảm 400 đồng, MSN giảm 500 đồng.

ROS có phiên tăng trần ấn tượng thứ 8 liên tiếp từ khi niêm yết.

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index kết phiên với mức tăng 0,17 điểm (0,21%) lên 83,86 điểm. Khối lượng khớp lệnh với 37 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch tăng nhẹ so với phiên hôm qua đạt 484 tỷ đồng.

Những cổ phiếu có tác động đến HNX-Index nhất trong phiên như: NTP tăng 2.400 đồng, VCS tăng 2600 đồng, PVI tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, những cổ phiếu đã kéo chỉ số HNX-Index xuống: AAA giảm 3.000 đồng, ACB giảm 100 đồng, PLC giảm 1100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 117 tỷ đồng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VNM với 467 nghìn đơn vị tương ứng với 65 tỷ đồng. Theo sau là VCB 1.218 nghìn cổ phiếu tương ứng với 44 tỷ đồng và HPG với 16,5 tỷ đồng bán ròng. Ở chiều ngược lại, VIC được mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 33 tỷ đồng.

Trên HNX, tình hình là rất cân bằng khi khối ngoại chỉ mua ròng 18 triệu đồng. Nhiều nhất là PVS với gần 2,5 tỷ đồng mua ròng. Ở chiều ngược lại, VGP là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng, theo sau là VCG với gần 5 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Phiên nay là một cây nến xanh với bóng trên và bóng dưới khá dài bằng nhau, đây là mẫu hình nến spinning tops, mẫu hình này cho thấy sự cân bằng và không quyết đoán giữa người mua và người bán. Chỉ báo ADX(14) hiện tại là 18.85 chứng tỏ xu hướng hiện tại đang ngày càng yếu. Ngoài ra, 2 chỉ báo quan trọng khác là MACD và Stochastic đang cho tín hiệu tiêu cực. Chúng tôi dự đoán thị trường sẽ tiếp tục lình xình nhưng có xu hướng đi xuống trong vài phiên tới để test lại vùng hỗ trợ gần nhất là 650-655. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nếu thị trường thủng mốc 650 trong phiên giao dịch thì nên giảm tỷ trọng cổ phiếu xuống.

HNX-Index:



Với HNX-Index, phiên nay là một cây nến xanh với bóng ở dưới dài hơn bóng ở trên, thể hiện việc người bán trong phiên đã cố gắng bán để dim chỉ số xuống nhưng vì một lý do nào đó người bán đã trụ lại và đẩy chỉ số lên cao hơn lúc mở cửa. ADX(14) hiện tại là 21.52 thể hiện xu hướng đang ngày càng yếu. Các chỉ báo khác như MACD, Stochastic đều không cho tín hiệu rõ ràng trong thời điểm này, nhưng có phần tiêu cực. Do đó chúng tôi cho rằng thị trường sẽ lình xình hơi đi xuống trong vài phiên tới để test lại ngưỡng hỗ trợ 83 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng hôm nay: Dậy sóng vì sự bất ổn

Tới 13h50 chiều 13/9, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 36,23 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,29 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 20 ngàn đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm: tăng tiếp 9 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 13/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.954 đồng, tăng 9 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

TT dầu TG ngày: Giá dầu giảm do chốt lời

Dầu thô Brent giao dịch tại 47,98 USD/thùng, giảm 34 cent hay 0,7% so với đóng cửa phiên trước. Dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ giảm 41 cent hay 0,9% xuống 45,88 USD/thùng.

Giá vàng chiều: Tăng giảm thất thường

Trên thị trường thế giới, giá vàng giao ngay lúc 15h chiều nay (theo giờ Việt Nam) tăng 1,6 USD (0,12%) lên 1.329-1.330 USD/ounce. Mức giá cao nhất ghi nhận được từ lúc mở cửa là 1.331,4 USD/ounce.

Chứng khoán Mỹ đi lên nhờ tín hiệu mới từ Fed

Chốt phiên 12/9 tại New York, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 1,3% lên khép phiên ở mức 18.325,07 điểm. Chỉ số S&P 500 và chỉ số công nghệ Nasdaq Composite cũng tăng lần lượt 1,5% và 1,7% lên chốt phiên ở các mức 2.159,04 điểm và 5.211,89 điểm.

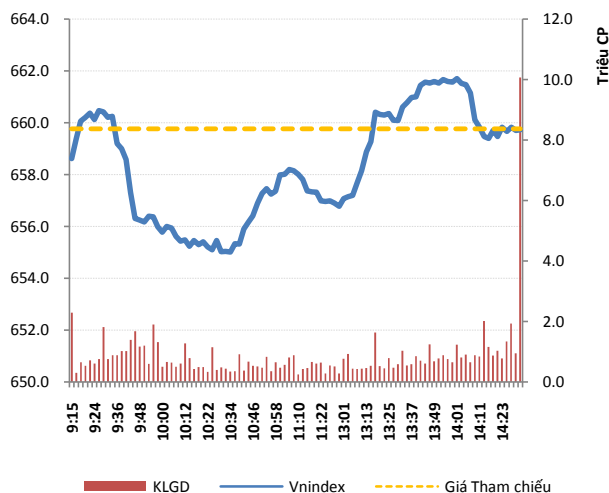
Tỷ giá ngoại tệ

Trên thị trường thế giới, tính tới 5h40 sáng 13/9, đồng USD giảm nhẹ so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,1237 USD. Tỷ giá USD/JPY đang ở mức: 101,84. USD/GDP tụt giảm xuống còn: 1,3336 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức: 1,3297 USD đổi 1 bảng Anh cuối tuần trước.

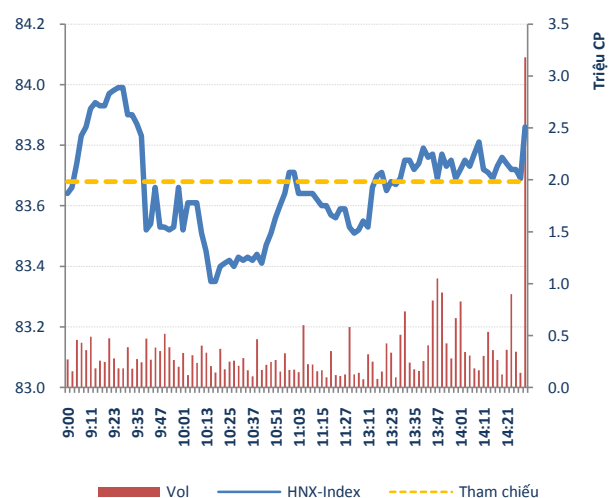


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

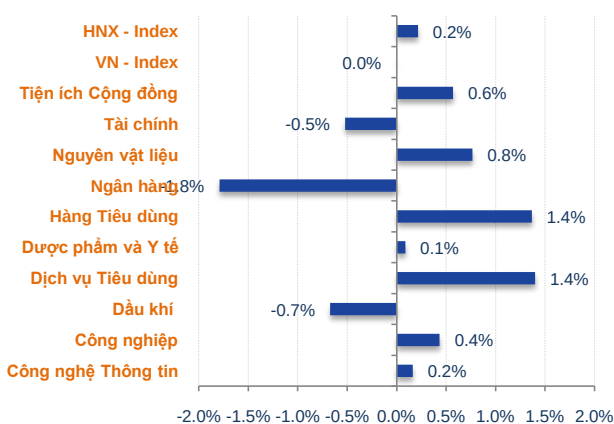
KLGD và VN-Index trong phiên



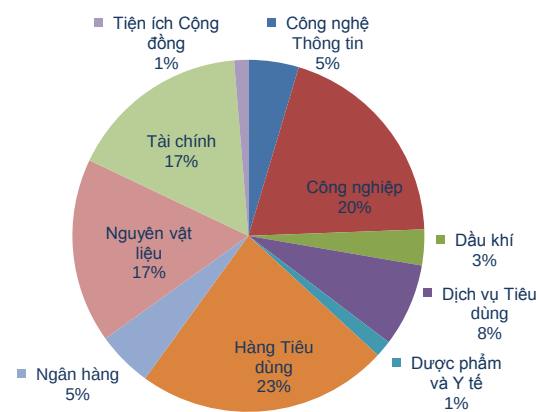
KLGD và HNX-Index trong phiên



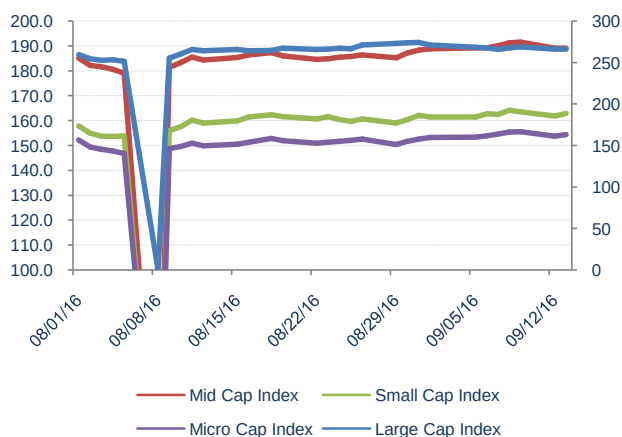
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



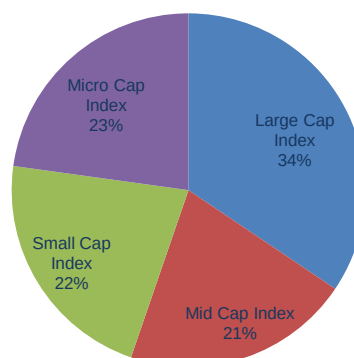
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,290,100	VCB	1,218,570
2	HSG	764,170	STB	614,040
3	NT2	247,740	TTF	497,000
4	PAC	172,070	VNM	467,840
5	EVE	135,500	DXG	395,190

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	119,400	VCG	282,955
2	BVS	110,500	VGP	217,900
3	VND	103,300	BPC	6,000
4	IVS	91,800	QTC	4,915
5	NET	28,000	KKC	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DLG	4.8	4.8	⇒ 0.00%	6,139,170
FLC	5.1	5.1	↑ 0.59%	4,425,670
HPG	43.0	43.7	↑ 1.63%	3,410,530
KBC	18.2	17.8	↓ -1.93%	2,989,000
ITA	4.7	4.6	↓ -2.13%	2,760,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.9	10.0	↑ 1.01%	4,132,404
HUT	12.3	12.6	↑ 2.44%	3,151,563
VCG	17.2	17.3	↑ 0.58%	2,350,875
PVX	2.3	2.2	↓ -4.35%	1,694,348
ACB	17.6	17.5	↓ -0.57%	1,276,695

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	18.6	19.9	1.3	↑ 6.99%
DTT	8.9	9.5	0.6	↑ 6.97%
HVX	4.9	5.2	0.3	↑ 6.94%
SMA	5.2	5.6	0.4	↑ 6.91%
TAC	74.0	79.1	5.1	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
SGH	27.1	29.7	2.6	↑ 9.59%
QTC	30.7	33.5	2.8	↑ 9.12%
DC2	5.5	5.9	0.4	↑ 7.27%
GLT	37.3	40.0	2.7	↑ 7.24%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNE	8.0	7.4	-0.6	↓ -7.00%
TNT	7.1	6.6	-0.5	↓ -6.93%
PIT	8.1	7.5	-0.6	↓ -6.91%
ATA	1.3	1.2	-0.1	↓ -6.87%
VNH	2.0	1.8	-0.1	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDJ	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
BKC	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
SJC	7.4	6.7	-0.7	↓ -9.46%
AAA	32.0	29.0	-3.0	↓ -9.38%
BED	37.5	34.0	-3.5	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	6,139,170	5.1%	753	6.3	0.4
FLC	4,425,670	17.0%	2,025	2.5	0.4
HPG	3,410,530	30.2%	5,511	7.9	1.8
KBC	2,989,000	9.5%	1,636	10.9	1.1
ITA	2,760,720	0.9%	103	44.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,132,404	2.3%	320	31.3	0.7
HUT	3,151,563	15.8%	2,073	6.1	1.0
VCG	2,350,875	4.5%	734	23.6	1.3
PVX	1,694,348	6.6%	482	4.6	0.7
ACB	1,276,695	8.7%	1,253	14.0	1.2

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	6.9%	5,164	3.9	1.9
DTT	↑ 7.0%	5.9%	862	11.0	0.7
HVX	↑ 6.9%	3.1%	326	16.1	0.5
SMA	↑ 6.9%	-0.8%	(83)	-	0.5
TAC	↑ 6.9%	15.6%	3,742	21.1	3.3

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
SGH	↑ 9.6%	10.7%	1,516	19.6	2.1
QTC	↑ 9.1%	23.9%	4,081	8.2	1.9
DC2	↑ 7.3%	21.3%	2,288	2.6	0.5
GLT	↑ 7.2%	21.4%	2,846	14.1	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,290,100	17.0%	2,025	2.5	0.4
HSG	764,170	36.5%	6,251	7.0	2.3
NT2	247,740	25.3%	4,264	8.2	2.0
PAC	172,070	17.9%	2,019	16.9	2.9
EVE	135,500	11.8%	2,556	9.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	119,400	11.0%	2,920	7.1	0.9
BVS	110,500	7.2%	1,450	11.4	0.8
VND	103,300	10.3%	1,289	10.2	1.0
IVS	91,800	2.9%	298	50.7	1.5
NET	28,000	32.7%	4,099	10.0	2.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	210,316	41.9%	6,237	23.2	9.1
VCB	129,520	13.6%	1,746	20.6	2.0
GAS	121,498	14.8%	3,337	19.0	3.1
VIC	105,724	5.1%	1,154	42.5	4.0
CTG	63,856	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.7%	1,253	14.0	1.2
PVS	9,202	11.0%	2,920	7.1	0.9
VCG	7,642	4.5%	734	23.6	1.3
VCS	6,943	51.1%	12,416	10.6	5.8
PHP	6,474	9.0%	1,178	16.8	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	3.58	-60.6%	(9,248)	-	4.5
TMT	3.47	23.7%	2,924	8.9	2.2
QBS	3.35	6.3%	747	8.5	0.6
TSC	2.95	3.3%	401	9.2	0.3
SII	2.86	12.1%	2,444	12.0	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.06	0.7%	73	122.5	0.9
VCG	4.16	4.5%	734	23.6	1.3
SPI	3.70	-2.4%	(256)	-	0.4
FID	3.64	5.5%	635	28.5	1.7
TEG	3.40	6.5%	2,910	3.4	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
